

Bản án số: 175/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/7/2022

V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH VĂN THANH**

Ông **HUỲNH VĂN HOÀN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **LÊ VĂN C**, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Chị **NGUYỄN HOÀNG NH**, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày:** Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Hoàng Nh xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2016 đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 07/5/2015 hiện cháu B đang sống với anh C.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh Lê Văn C yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Hoàng Nh, anh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con .

*** Bị đơn chị Nguyễn Hoàng Nh có đơn xin vắng mặt, tại bản tự khai chị Nh trình bày:** chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Văn C. Về con

chung chị đồng ý giao cháu Lê Gia B cho anh C nuôi dưỡng, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không tranh chấp không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, anh Lê Văn C và chị Nguyễn Hoàng Nh cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh Lê Văn C, chị Nguyễn Hoàng Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C, chị Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày, anh và chị Nguyễn Hoàng Nh tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91/2014 ngày 19/9/2014, vợ chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2016. Còn bị đơn chị Nguyễn Hoàng Nh thống nhất ly hôn theo anh Lê Văn C và có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh, chị thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh Lê Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Hoàng Nh là phù hợp.

[3] Về con chung: anh Lê Văn C và chị Nguyễn Hoàng Nh có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 07/5/2015, anh C yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, chị Nh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu B do anh C nuôi dưỡng, mặc khác cháu B có ý kiến mong muốn sống với anh C khi cha mẹ ly hôn, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý cũng như đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu nên quyết định giao cháu B cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Lê Văn C không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng

dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Hoàng Nh.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 07/5/2015 cho anh Lê Văn C tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nh được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Hoàng Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00016149 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên không phải nộp tiếp.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc

